

Bản án số: 73/2017/HSST

Ngày: 16/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phúc Ân và ông Đới Văn Trinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hậu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại nhà văn hóa khu dân cư TH I, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy Q, sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: Số nhà 20, đường 1/5, khu dân cư NgT 2, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Duy Kh, con bà Trần Thị PL; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2017, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại:

1. Anh Đỗ Quý Ng, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã AL, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Lưu Văn C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số nhà 5, đường NgQ, KDC ThH I, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương Văn K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn BC, xã AL, thị xã C, tỉnh Hải Dương;

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn ALi, xã LL, thị xã C, tỉnh Hải Dương;

3. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn VN, xã PH, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Duy Q bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 11/5/2017, tại phòng trọ của anh Lưu Văn C ở đường Thành Công, thuộc khu dân cư TH 2, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Q đã gặp anh Đỗ Quý Ng và hỏi mượn anh Ng chiếc xe máy biển số 34 C1- 097.00 để đi có việc, anh Ng đồng ý. Sau khi mượn xe, Q điều khiển đến quán Nét 15 địa chỉ số 15, đường BD thuộc khu dân cư THĐ, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương để chơi game. Q chơi đến khoảng 2 giờ ngày 12/5/2017 thì hết tiền nạp thẻ chơi game nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Ng. Q điều khiển xe máy đến quán cầm đồ TrK địa chỉ ở số 17 khu dân cư THĐ, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương do anh Dương Văn K làm chủ. Gặp anh K, Q nói “cho em cầm chiếc xe, em cầm 4.000.000đ”. Anh K hỏi “xe của ai, giấy tờ đâu”. Q trả lời “xe của em, giấy tờ xe để ở nhà, hiện em đang cần tiền”. Do là chỗ bạn bè, anh K tin tưởng đồng ý cho Q cầm chiếc xe máy trên với giá 4.000.000đ và Q hẹn 1 tuần sau sẽ quay lại lấy xe. Sau nhiều lần, anh Ng gặp Q để đòi lại xe nhưng Q không có khả năng thanh toán, trả lại xe cho anh Ng nên anh Ng đã trình báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh.

Ngoài hành vi trên, vào khoảng 20 giờ ngày 01/6/2017, Q cùng anh Lưu Văn C, Đỗ Quý Ng đến quán Karaoke TĐ, địa chỉ: khu dân cư THĐ, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương để tham dự sinh nhật. Trên đường đi, anh C có đưa cho anh Ng cầm chiếc máy tính nhãn hiệu HP Elite Book 8440P của anh C để sử dụng bật nhạc. Khi lên đến phòng hát, Ng đưa cho Q chiếc máy tính này để Q sử dụng bật nhạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, tại quán Karaoke TĐ, Q gặp K, được Kiên rủ sang phòng hát bên cạnh chơi nhạc, Q đã vào phòng hát cầm chiếc máy tính của C sang phòng hát bên cạnh để chơi nhạc. Đến khoảng 5h sáng ngày 02/6/2017, Q cầm về phòng trọ của C để trả thì không gặp C, sau đó Q cầm ra quán Nét 15 ngồi chơi. Khi chơi game đến khoảng 8 giờ cùng ngày thì hết tiền nạp game, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc máy tính của C nên Q đến quán mua, bán máy tính “ThL laptop”, địa chỉ số 3, đường CVA, phường S, thị xã C do anh Nguyễn Văn S làm chủ để cầm máy. Anh S không đồng ý cầm mà chỉ mua máy. Q nói “em đang cần tiền thì coi như anh mua nhưng để lại cho em vài ngày để em còn lấy lại”. Do máy tính không có pin nên anh S chỉ đồng ý và đưa cho Q số tiền 1.500.000đ. Sau đó, Q tiếp tục đến quán Nét 15 chơi hết số tiền trên. Đến khoảng 14h ngày 02/6/2017, Q gặp C tại phòng trọ của C, Q nói “anh cầm máy, để vài hôm anh xoay sở”. C yêu cầu Q lấy máy nhanh để trả C. Đến sáng ngày 03/6/2017, Q tiếp tục cầm pin của chiếc máy tính xách tay của C ra quán “ThL laptop”, gặp anh S, Q nói muốn bán cả pin, anh S trả lời chỉ mua được cả máy là 2.500.000đ, Q đồng ý và bảo anh S để lại cho 10 ngày, khi nào có tiền thì lấy lại sau. Anh S đưa tiếp cho Q số tiền 1.000.000đ. Q sử dụng chơi game và tiêu sài cá nhân hết. Sau đó, ngày 20/6/2017, biết anh Th là chủ quán mua bán, sửa chữa điện thoại Tph ở số nhà 67, đường NTD, phường S, thị xã CC, tỉnh Hải Dương có nhu cầu mua máy tính về sử dụng nên Q đã dẫn anh Th đến quán của anh S hỏi

mua lại máy tính với giá 2.800.000đ. Khoảng 1 tháng sau, anh Th đã bán máy tính này lại cho một người không quen biết với giá 3.200.000đ. Do Q không có khả năng thanh toán trả C máy tính nên anh C đã có đơn trình báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh.

Tại kết luận định giá tài sản số 166/HĐĐG ngày 08/8/2017, Hội đồng định giá tài sản thị xã Chí Linh kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius màu sơn vàng- đen biển số 34C1- 097.00 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 12/5/2017 trị giá 10.200.000đ; chiếc laptop nhãn hiệu HP Elitebook 8440p màu sơn đen- trắng, core i5 đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 02/6/2017 trị giá 4.300.000đ.

Tại Cáo trạng số 68 /VKS-HS ngày 24/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/8/2017. Về vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Q phải bồi thường cho anh Lưu Văn Công số tiền 4.300.000đ. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 02 giờ ngày 12/5/2017, tại quán Nét 15 địa chỉ số nhà 15, đường BD, thuộc khu dân cư THĐ, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Duy Q đã lợi dụng việc mượn chiếc xe mô tô BKS 34C1-097.00 trị giá 10.200.000đ của anh Đỗ Quý Ng mà Q đã mượn để sử dụng trước đó cấm cho quán cầm đồ của anh Dương Văn K lấy số tiền 4.000.000đ để chi tiêu cá nhân.

Khoảng 08 giờ ngày 02/6/2017, tại quán Nét 15, sau khi mượn chiếc máy tính xách tay loại HP Elitebook 8440p màu sơn đen- trắng, core i5 trị giá 4.300.000đ của anh Lưu Văn C, do thiếu tiền nạp thẻ game Q đã mang bán chiếc máy tính của anh Công cho anh Nguyễn Văn Sơn để lấy số tiền 2.500.000đ rồi tiêu sài hết, không có khả năng trả lại.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng lòng tin của chủ tài sản để mượn tài sản một cách hợp pháp, rồi sau đó nảy sinh ý định và thực hiện hành vi cố ý chiếm đoạt tài sản vì mục đích tư lợi. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

Bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn. Bị cáo Nguyễn Duy Q không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius màu sơn vàng- đen BKS 34C1- 097.00 và đã trả lại cho anh Đỗ Quý Ng nên không đặt ra xem xét.

Đối với hành vi của anh Dương Văn K, Nguyễn Văn S cho bị cáo Q cầm chiếc xe moto BKS 34C1- 097.00 và chiếc máy tính nhãn hiệu HP Elitebook 8440p màu sơn đen- trắng, core i5 anh K, anh S không biết tài sản do bị cáo Q phạm tội mà có nên không đặt ra xử lý nên không xét.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn S bán lại chiếc máy tính nhãn hiệu HP Elitebook 8440p màu sơn đen- trắng, core i5 cho anh Phạm Văn Th, anh Th sau đó lại bán lại cho người khác lấy số tiền chênh lệch, việc mua bán là ngay tình, không có tranh chấp nên không đặt ra xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ng đã nhận lại xe mô tô, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm thiệt hại nào khác nên không đặt ra giải quyết. Anh K tự nguyện cho Q số tiền 4.000.000đ không yêu cầu Q trả lại nên không đặt ra xem xét. Anh C hiện chưa nhận được tài sản bị chiếm đoạt, anh yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường số tiền 4.300.000đ nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lưu Văn C số tiền 4.300.000đ là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật thi hành án; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/8/2017.

Về vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải bồi thường cho anh Lưu Văn Công số tiền 4.300.000đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo không thi hành khoản tiền trên hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu Hằng

